LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA

Tháng 11/2019

Văn bản pháp luật mới

1. Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/09/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

Theo đó, Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, bao gồm các lĩnh vực/cơ quan sau:

Khối Tổng cục

- Thuế
- Hải quan
- Tổng cục dự trữ nhà nước
- Kho bạc
- Chứng khoán

Khối Cục

- Kinh doanh bảo hiểm
- Quản lý giá
- Quản lý công sản
- Kế toán, kiểm toán độc lập
- Tài chính doanh nghiệp
- Quản lý nợ

Khối Vụ

- Đầu tư công
- Hành chính sự nghiệp
- Ngân sách nhà nước
- Tài chính ngân hàng
- Báo cáo về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí

2. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15.11.2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Theo đó, mức lương tối thiểu vùng thay đổi như dưới đây:

Địa bàn	Mức lương tối thiểu (đồng/tháng)		Mức tăng	
	Từ 01/01/2020	Hiện nay	Giá trị	%
Vùng I	4.420.000	4.180.000	240.000	5,74
Vùng II	3.920.000	3.710.000	210.000	5,66
Vùng III	3.430.000	3.250.000	180.000	5,53
Vùng IV	3.070.000	2.920.000	150.000	5,14

Nghị định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01.01.2019.

Công văn mới cần lưu ý

1. Công văn số 4409/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 30.10.2019 giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 66/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 110/2015/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Theo đó, một số nội dung mới đáng chú ý như dưới đây:

- ✓ Bổ sung giải thích: **Tài khoản giao dịch thuế điện tử** bao gồm 01 tài khoản chính và tối đa không quá 10 tài khoản phụ. *(Trước đây, chưa có quy định cụ thể về tài khoản chính, tài khoản phụ đối với tài khoản giao dịch điện tử thuế)*
- ✓ Bổ sung quy định rõ hơn về **thời gian nộp hồ sơ thuế** đối với **từng hồ sơ thuế điện tử (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế)** và căn cứ để CQT tính thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế và xử lý hành vi chậm nộp, không nộp hồ sơ thuế của NNT; hoặc tính thời gian để giải quyết hồ sơ.
- ✓ Sửa đổi quy định về **ngày nộp thuế điện tử** để phù hợp với quy định tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa.
- ✓ Bãi bỏ các nội dung hướng dẫn về **xử phạt đối với hành vi chậm nộp, không nộp** hồ sơ khai thuế tại TT110 do quy định lập Biên bản và Quyết định xử phạt bằng phương thức điện tử là không khả thi, không phù hợp.
- ✓ Bổ sung **lựa chọn nộp hồ sơ giấy** tại CQT, nộp tiền thuế tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại trong thời gian Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế bị lỗi.
- ✓ Bổ sung quy định **cá nhân thực hiện giao dịch điện tử** với CQT bằng mã xác thực giao dịch điện tử theo quy định phải là cá nhân đã có mã số thuế; Bổ sung quy định đối với trường hợp cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với CQT thì cá nhân đến CQT bất kỳ xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân để nhận và kích hoạt tài khoản giao dịch thuế điện tử.
- ✓ Bổ sung quy định về thời hạn Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trả Thông báo 01-1/TB-TĐT cho NNT thành **chậm nhất 15 phút** sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử để thống nhất với các hồ sơ điện tử khác của NNT.
- ✓ Sửa đổi thời hạn **CQT kiểm tra hồ sơ và trả thông báo** không chấp nhận hồ sơ cho NNT trong trường hợp hồ sơ có sai sót để NNT nộp hồ sơ khác xuống còn 02 ngày làm việc. *(Trước đây là 03 ngày làm việc.)*
- ✓ Sửa đổi quy định CQT chỉ thông báo cho NNT đối với hồ sơ đăng ký thuế sau khi kiểm tra **có sai sót** để NNT hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ khác thay thế, để rút ngắn thời gian trả kết quả cho NNT và tạo thuận lợi cho NNT và cơ quan thế trong việc nộp và xử lý hồ sơ. *(Trước đây CQT trả thông báo cả trong trường hợp hồ sơ hợp lệ)*
- ✓ Bổ sung quy định trường hợp **hồ sơ đăng ký thuế bằng bản giấy** không khớp đúng với hồ sơ điện tử và thông tin trên hồ sơ bản giấy đầy đủ, chính xác, CQT giải quyết theo hồ sơ giấy và trả kết quả đăng ký thuế cho NNT để tạo thuận lợi cho NNT không phải nộp lại hồ sơ điện tử.
- ✓ Bổ sung quy định hồ sơ đăng ký thuế điện tử đã nộp **không còn hiệu lực** nếu sau thời hạn trả kết quả đăng ký thuế 30 ngày kể từ ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký

thuế điện tử mà NNT không đến CQT hoặc đến CQT nhưng không có văn bản nêu rõ lý do.

- ✓ Bổ sung quy định làm rõ **các thủ tục đăng ký thuế điện tử khác nhau** như đăng ký cấp mã số thuế khấu trừ, nộp thay, khôi phục mã số thuế, khôi phục sau tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn để phù hợp với quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC và thống nhất khi thực hiện.
- ✓ Bổ sung quy định trường hợp NNT đăng ký nhận kết quả là Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế **qua đường bưu chính** thì CQT có trách nhiệm gửi kết quả cho NNT đến địa chỉ NNT đã đăng ký để tạo thuận lợi cho NNT không phải đến nhận kết quả tại trụ sở của CQT.
- ✓ Sửa đổi thời hạn **CQT kiểm tra hồ sơ và trả thông báo** không chấp nhận hồ sơ cho NNT trong trường hợp hồ sơ có sai sót xuống còn 02 ngày làm việc. *(Trước đây là 03 ngày làm việc.)*
- ✓ Sử đổi quy định NNT nộp lại **hồ sơ điện tử khác thay thế** hồ sơ đã gửi có sai sót. *(Trước đây NNT thực hiện giải trình, bổ sung thông tin cho hồ sơ đã nộp)*
- ✓ Sửa đổi quy định cụ thể hơn về việc cập nhật nghĩa vụ khai thuế của NNT và phù hợp với Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 của Bộ Tài chính bỏ quy định thông tin về **phương pháp tính thuế** trong nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế.
- ✓ Trường hợp NNT có **điều chỉnh thông tin** về nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế thì CQT gửi thông tin xác nhận cho NNT trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày NNT điều chỉnh thông tin. *(Trước đây là 05 ngày làm việc.)*
- ✓ **Sửa đổi nội dung, mẫu biểu** thông báo thay thế thông báo xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử theo TT110, thay thế bằng mẫu thông báo tiếp nhận/không tiếp nhận hồ sơ khai thuế theo mẫu 01-1/TB-TĐT và thông báo chấp nhận/không chấp nhận hồ sơ khai thuế theo mẫu số 01-2/TB-TĐT nhằm thông báo cho NNT về kết quả xử lý hồ sơ thuế điện tử.
- ✓ Bổ sung nội dung để nâng cao trách nhiệm của NNT trong việc nộp lại hồ sơ trong trường hợp CQT trả thông báo không chấp nhận theo mẫu 01-2/TB-TĐT: trong trường hợp hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, NNT không nộp lại hồ sơ hoặc có nộp lại nhưng không được CQT chấp nhận thì được xác định là **chưa hoàn thành việc nộp hồ sơ khai thuế.**
- ✓ Quy định rõ hơn việc lập và gửi hồ sơ đề nghị, cách thức tiếp nhận/chấp nhận đối với trường hợp **hồ sơ đề nghị hoàn thuế** là Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN và các tài liệu kèm theo; và trường hợp NNT đề nghị hoàn thuế trên hồ sơ khai thuế và không phải gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN.
- ✓ Bổ sung quy định NNT sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử để **gửi đề nghị xác nhận số thuế đã nộp** NSNN cho CQT, **lập và gửi Thư tra soát** cho CQT liên quan đến việc xử lý sai sót, tra soát và điều chỉnh thông tin thu nộp thuế, **tra cứu thông tin sổ thuế**; việc tiếp nhận và gửi kết quả cho NNT được thực hiện bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin của Tổng cục Thuế.
- ✓ Bổ sung NNT gửi hồ sơ thuế điện tử cho **tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN**. Trong thời gian quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 36 TT66, tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN có trách nhiệm gửi hồ sơ thuế điện tử của NNT đến Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế.

Thông tư số 66/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

2. Công văn số 4300/TCT-CS ngày 23.10.2019 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

- Về thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp mã số của thẻ nạp game và mã số của thẻ nạp tiền chơi game (bao gồm cả thẻ đa năng được xác định sử dụng chơi game) cho khách hàng ở nước ngoài (xác định theo địa chỉ IP của máy tính khách hàng truy cập vào đơn hàng để lấy mã số của thẻ) thì Tổng cục Thuế đã có công văn số 536/TCT-CS ngày 09/02/2018 trả lời cụ thể.

- Về thuế GTGT đối với **dịch vụ cung cấp mã số của thẻ đa năng dùng để nạp tiền điện thoại di động** thì **không áp dụng mức thuế suất 0%** theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính).

Công văn số 536/TCT-CS ngày 09.02.2018 hướng dẫn:

*Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng ở nước ngoài qua website của Công ty (cung cấp mã số của thẻ nạp game và mã số của thẻ nạp tiền chơi game); việc giao kết hợp đồng trên website tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử; Công ty có chứng từ chứng minh khách hàng ở nước ngoài thanh toán cho Công ty theo hình thức không dùng tiền mặt; nếu Công ty có dữ liệu xác định dịch vụ của Công ty cung cấp được tiêu dùng ngoài Việt Nam (khách hàng ở nước ngoài xác định theo địa chỉ IP của máy tính khách hàng truy cập vào đơn hàng để lấy mã số của thẻ) thì thuộc trường hợp **áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%** theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.*

3. Công văn số 4245/TCT-DNNCN ngày 21.10.2019 của Tổng cục Thuế về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo

Trường hợp, cá nhân bị mắc bệnh ung thư phải sử dụng thuốc theo chỉ định của bác sỹ điều trị. Các chi phí thực tế phát sinh trong năm tính thuế về khám chữa bệnh, mua và sử dụng thuốc (có đầy đủ hóa đơn, chứng từ) theo đúng chỉ định của bác sỹ thì được xét giảm thuế TNCN tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

4. Công văn số 4268/TCT-KK ngày 22.10.2019 của Tổng cục Thuế về hoàn thuế GTGT

Trường hợp Công ty vừa có hoạt động sản xuất cao su để xuất khẩu và bán nội địa, vừa có hoạt động bán nội địa xăng dầu và đường, vừa có dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Đường thuộc Chi nhánh của Công ty, Công ty thực hiện theo dõi, ghi chép sổ sách và hạch toán riêng tình hình sản xuất kinh doanh từng ngành nghề của các Chi nhánh. Công ty lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT từ tháng 11/2018 đến tháng 4/2019 theo trường hợp hoàn thuế GTGT đối với mặt hàng cao su xuất khẩu thì:

- Trường hợp Công ty không có số thuế GTGT đầu vào của mặt hàng cao su xuất khẩu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa tiêu thụ nội địa còn lại **từ 300 triệu đồng trở lên** thì Công ty không được hoàn thuế đối với mặt hàng cao su xuất khẩu.

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Đường của Công ty đã đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu từ tháng 12/2017, Công ty hạch toán riêng được tình hình sản xuất kinh doanh của từng ngành nghề thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Đường Ninh Điên **không được tính, phân bổ để xác định số thuế GTGT đầu vào phục vụ xuất khẩu**.

LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Ông Nguyễn Trọng Hiếu *CPA, MBA*
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Mobile: 0914 015 678
Email: hieu.nt@afac.com.vn

Ông Phạm Quang Trung *CPA, MBA*
Tổng Giám đốc
Mobile: 0935 58 3456
Email: trung.pq@afac.com.vn/
trung.afa@gmail.com

Ông Nguyễn Hải Nam *MEng*
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0916 020 113
Email: nam.nh@afac.com.vn;
hainam74@gmail.com

Ông Nguyễn Trung Dũng *CPA*
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0917 705 379
Email: dungnt.afa@gmail.com

Ông Lê Huy Đông *CPA*
Trưởng phòng Tư vấn đào tạo
Mobile: 0944 322 988
Email: donglh.afa@gmail.com

Bà Nguyễn Thị Hiền Giang *MBA,CPA*
Phó phòng Tư vấn đào tạo
- phụ trách bản tin
Mobile: 0944 686 905
Email: hiengiang.afa@gmail.com

Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.